TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2022/DS-ST
Ngày: 26-9-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Sim.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 418/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 304/2022/QĐ-ST ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: 1. Bà Võ Thị D (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn Đ (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn CCĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 15/02/2022, bà Võ Thị D có vay của ông số tiền 27.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 1,66%/tháng. Khi vay tiền bà Võ Thị D có ký tên biên nhận nợ, hẹn đến ngày 15/3/2022 thanh toán. Từ khi vay tiền đến nay bà Võ Thị D không thanh toán cho ông nợ gốc và lãi suất. Ông đã nhiều lần liên hệ bà Võ Thị D yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà Võ Thị D không trả.

Bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ hiện đang còn là vợ chồng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cùng với bà Võ Thị D trả cho ông số tiền 27.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/3/2022 đến ngày xét xử xong bản án theo mức lãi suất quy định.

- Bị đơn bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà Võ Thị D, ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bà Võ Thị D, ông Nguyễn Văn Đ là bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ được tống đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2].Về nội dung:

- Ông Nguyễn Việt S buộc bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ trả cho ông số tiền nợ vay là 27.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Việt S có cung cấp cho Tòa giấy biên nhận nợ ngày 15/02/2022, bà Võ Thị D có ký tên vào biên nhận nợ. Nội dung biên nhận, bà Võ Thị D có vay của ông Nguyễn Việt S số tiền 19.000.000 đồng. Đối với bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Võ Thị D, ông Nguyễn Văn Đ không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông Nguyễn Việt S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ vay 27.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi suất: Tại biên nhận ngày 15/02/2022, có quy định thời hạn thanh toán là ngày 15/03/2022. Ông Nguyễn Việt S cho rằng từ ngày 10/03/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, bà Võ Thị D không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, bà Võ Thị D đã vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 15/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/9/2022. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà Võ Thị D phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 27.000.000 đồng theo mức lãi suất quy định của Pháp luật tính từ

ngày 15/03/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Việt S và bà Võ Thị D có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định được mức lãi suất thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu, nên cần áp dụng theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự như sau:

Do các bên không xác định được mức lãi suất thỏa thuận nên áp dụng mức lãi suất 50% của mức lãi suất 20%/năm =10%/năm (0,83%/tháng, 0,028%/ngày).

- Số tiền lãi của khoản vay 27.000.000 đồng từ ngày 15/3/2022 đến 26/9/2022 là 11 ngày 06 tháng.

(27.000.000đ x 06 tháng x 0,83% + 27.000.000 đồng x 11 ngày x 0,028% = 1.431.370 đồng).

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 28.431.370 đồng.

Tại biên nhận nợ ngày 15/02/2022 chỉ có bà Võ Thị D ký tên nhận nợ vay, tuy nhiên đến ngày xét xử sơ thẩm bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ vẫn còn là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 28.431.370 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S nên ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 28.431.370 đồng là 1.421.568 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 28.431.370 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi đồng). Trong đó, nợ gốc là 27.000.000 đồng, nợ lãi 1.431.370 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông Nguyễn Việt S đã nộp tiền tạm ứng án phí 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018116 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông Nguyễn Việt S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Võ Thị D và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.421.568 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Ân **Đoàn Thị Sim**

Nguyễn Văn Bình